

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 78/2023/HS-PT
Ngày 21 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Ông Hoàng Tiến Dũng

- Thư ký Phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia Phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị H và Lê Thị Thanh T1 đối với Bản án hình sơ thẩm số 40/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh P.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị H**, sinh ngày 03/6/1993, tại huyện C, tỉnh P; Nơi ĐKKTT: Khu Phú Cát, xã Hùng V, huyện C, tỉnh P; Nơi cư trú hiện nay: Khu Thượng Cát, xã Hùng V, huyện C, tỉnh P; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Trung H, sinh năm 1966; Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1968; Anh, chị, em ruột: Có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1990, bị cáo nhỏ nhất; Chồng: Hoàng Xuân H (Đã ly hôn); Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án: Bản án phúc thẩm số: 82/2022/HSPT ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 18 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do bị cáo Hoàng Thị H đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên

được hoãn chấp hành thi hành án phạt tù theo quyết định số 04/2022/QĐ – CA ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Hoàng Thị H bị bắt tạm giữ ngày 18/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hùng V, huyện C, tỉnh P. *(Có mặt)*

2. Họ và tên: Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 16/9/2005, tại huyện C, tỉnh H; Nơi ĐKKHKT: Khối 10, thị trấn N, huyện C, tỉnh H; Nơi cư trú hiện nay: Khu Thượng Cát, xã Hùng V, huyện C, tỉnh P; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Quang L, sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Anh, chị, em ruột: Có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2010, bị cáo là con thứ ba; Chồng, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Thị Thanh T1 bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 23/12/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ và Cơ quan điều tra ra quyết định giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát. *(Có mặt)*

Người giám hộ cho bị cáo Lê Thị Thanh T1:

- Anh Lê Trường S, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Khối 10, thị trấn N, huyện C, tỉnh H. *(Vắng mặt)*

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thanh T1:

- Bà Đinh Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 25 phút, ngày 18/12/2022, Tổ công tác Công an huyện TS phối hợp cùng Công an xã V đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực xóm Dẹ 1, xã V, huyện TS, tỉnh P thì phát hiện Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989, thường trú: khu Hiền Đa 1, xã Hùng V, huyện C, tỉnh P và Hà Văn P, sinh năm 1994, thường trú: xóm Dẹ 2, xã V, huyện TS, tỉnh P đang ngồi trên xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu vàng, mang BKS: 19A-376.63 đỗ ở lề đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma Túy nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Ngọc T tự khai là lái xe ô tô taxi BKS: 19A-376.63 đang đến giao hàng cho Hà Văn P. Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ tại vị trí hốc để đồ gần cần số của xe ô tô BKS 19A-

376.63 01 gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng in dòng kẻ màu xanh, bên trong có 01 Túi ni lon màu trắng, viền đỏ, có khuy bấm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T tự khai đây là gói hàng do T được chị Lê Thị Thanh T1, sinh năm 2005 và Hoàng Thị H, sinh năm 1993, cùng trú tại khu Thượng Cát, xã Hùng V, huyện C, tỉnh P thuê T chở đến xã V, huyện TS, tỉnh P để giao cho anh P. Tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, đã cũ, bên trong gắn sim của số điện thoại 0862.392.399. Thu giữ tại túi quần bên phải, phía sau P đang mặc số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đen, đã cũ, bên trong gắn sim của số điện thoại 0326.435.222. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong 01 gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng in dòng kẻ màu xanh, bên trong có 01 Túi nilon màu trắng, viền đỏ, có khuy bấm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Ngọc T vào một bì giấy dán kín để phục vụ giám định.

Xét thấy có dấu hiệu của tội phạm, ngày 18/12/2022, Công an huyện TS đã ra Quyết định chuyển hồ sơ có dấu hiệu của tội phạm cho Cơ quan CSĐT Công an huyện TS thụ lý giải quyết.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Ngọc T, ngày 18/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện TS đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thị H tại khu Thượng Cát, xã Hùng V, huyện C, tỉnh P. Kết quả: Phát hiện thu giữ trong phòng ngủ của H 03 Túi nilon, trong đó: 01 Túi nilon, màu trắng, có khuy bấm, viền đỏ, kích thước 5x3cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 Túi nilon, màu trắng, có khuy bấm, viền đỏ, kích thước 1x1,5cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 Túi nilon, màu trắng, có khuy bấm, viền đỏ, kích thước 1x2cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng, đã cũ, bên trên bám dính chất bột màu trắng; 01 ống hít tự chế dạng hình trụ được cuốn từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ nhựa màu vàng (Giấy phép lái xe mang tên Hoàng Thị H) trên bề mặt bám dính chất bột màu trắng. Phát hiện thu giữ phía sau gương soi trong phòng bán hàng của Hoàng Thị H 01 hộp nhựa màu trắng vàng bên trong chứa 04 Túi nilon, trong đó: 03 Túi nilon, màu trắng, có khuy bấm, viền đỏ, kích thước 1x1,5cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 Túi nilon, màu trắng, có khuy bấm, viền đỏ, kích thước 2x2cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu tím bên trong gắn sim của số điện thoại 0968.602.993 của Hoàng Thị H và tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng, bên trong gắn sim của số điện thoại 0349.006.915 của Lê Thị Thanh T1.

Tiến hành test nhanh chất ma Túy đối với Hà Văn P và Nguyễn Ngọc T cho kết quả âm tính với chất ma Túy.

Tiến hành test nhanh chất ma Túy đối với Hoàng Thị H và Lê Thị Thanh T1 cho kết quả dương tính với chất ma Túy.

Ngày 18/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện TS đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định vật chứng thu giữ của Hoàng Thị H và Nguyễn Ngọc T.

Tại kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận (thu giữ của Hoàng Thị H): Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 07 Túi gửi đến giám định là Ma Túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là 3,376 gam; Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ, tờ tiền polyme và giấy phép lái xe gửi đến giám định là Ma Túy, loại Ketamine.

Tại kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận (thu giữ của Nguyễn Ngọc T): Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 Túi nilon gửi đến giám định là Ma Túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,160 gam.

** Ketamine là chất ma Túy, có số thứ tự 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Sau khi nhận mẫu giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P đã hoàn trả:

01 (một) bì giấy số 21/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P, (Bì số 01) Bì ghi: Trả lại 01 tờ tiền polyme trị giá 10.000đ, (Bì số 02) Bì ghi: Trả lại 01 giấy phép lái xe số 251143002648 mang tên Hoàng Thị H. Mặt sau của bì giấy có chữ ký của các thành phần liên quan và 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P tại các mép dán kín.

01 (một) bì giấy số 22/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P, Bì ghi: Trả 0,134 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Mặt sau của bì giấy có chữ ký của các thành phần liên quan và 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P tại các mép dán kín.

01 (một) hộp cát tông đựng mẫu vật gửi đến giám định, bên trong chứa 3,048 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 đĩa sứ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Bên ngoài xung quanh hộp cát tông có dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy có 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan.

Cơ quan CSĐT Công an huyện TS đã tiến hành điều tra, có đủ căn cứ xác định hành vi của Hoàng Thị H và Lê Thị Thanh T1 như sau: Khoảng 02 giờ 30 ngày 18/12/2022, khi H đang ở shop quần áo, phụ kiện của H ở khu Thượng Cát, xã Hùng V, huyện C, tỉnh P thì nhận được điện thoại từ số 0326.435.222 của Hà Văn P gọi đến hỏi mua ma Túy “Kẹo”. H trả lời không có ma Túy “Kẹo” nên P tiếp tục hỏi mua “nửa chỉ” ma túy Ketamine, do H đang có sẵn ma túy nên H đồng ý bán cho P với số tiền 2.500.000 đồng, trong đó 2.000.000 đồng là tiền mua ma túy, 500.000 đồng là tiền phí vận chuyển ma túy sang địa chỉ của P ở xã V, huyện TS, tỉnh P, khi nhận được ma túy thì sẽ trả tiền mặt. Sau đó, H sử dụng tài khoản Facebook “Hoàng H” nhắn tin qua phần mềm Messenger đến tài khoản Facebook “Thanh T1” cho Lê Thị Thanh T1 với nội dung bảo T1 lấy “nửa chỉ” ma túy Ketamine đưa cho T để T mang sang xã V, huyện TS, tỉnh P cho P. H dặn T1 nhờ T thu hộ số tiền 2.500.000 đồng của P. Sau đó H đã gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc T để thuê T đi giao hàng đến địa chỉ của Hà Văn P. T đồng ý. Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe ô tô mang BKS 19A-376.63 sang chỗ ở của H, T1 lấy một Túi ma túy Ketamin gói vào tờ giấy kẻ ô li màu trắng rồi đưa cho T, T mang đến giao cho Hà Văn P thì bị Công an huyện TS phát hiện, kiểm tra, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài hành vi trên, Hoàng Thị H và Lê Thị Thanh T1 đã thừa nhận hành vi bán ma Túy cho Hà Văn P vào ngày 17/12/2022. Lời khai nhận của H, T1 phù hợp với lời khai của người mua ma Túy Hà Văn P, người đem giao ma Túy cho P là Nguyễn Ngọc T và người chuyển khoản trả tiền mua ma Túy hộ P là anh Ngô Xuân C và anh Hà Quang T2. Cơ quan CSĐT Công an huyện TS đã điều tra làm rõ như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 17/12/2022, khi H đang ở nhà thì Hà Văn P gọi điện cho H từ số 0326.435.222 hỏi mua 07 viên ma túy tổng hợp (Kẹo). H đồng ý bán cho P 07 viên ma Túy với số tiền 4.000.000 đồng, trong đó 3.500.000 đồng là tiền mua ma túy, 500.000 đồng là tiền phí vận chuyển. H bảo P chuyển khoản tiền mua ma Túy vào số tài khoản của Lê Thị Thanh T1 trước cho H. Khi H và P trao đổi nội dung mua bán ma Túy với nhau thì T1 ngồi cạnh H. Sau đó, Hà Văn P đã sử dụng số tài khoản ngân hàng MBBank 035601151123666 của Ngô Xuân C, sinh năm 1990, thường trú: xóm Cát, xã V, huyện TS và tài khoản ngân hàng MBBank 6616345678999 của Hà Quang T2, sinh năm: 1996, thường trú: xóm Mật 2, xã V, huyện TS để chuyển tổng số tiền 4.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng MBBank 0349006915 của Lê Thị Thanh T1. Sau khi T1 nhận được đủ số tiền 4.000.000

đồng, H lấy Túi ni lon đựng 07 viên ma túy “Kẹo” đưa cho T1 đồng thời gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc T để thuê T đi giao hàng cho Hà Văn P ở xã V, huyện TS, tỉnh P. Khoảng 10 phút sau, T đi ô tô đến, T1 cầm Túi nilon đựng 07 viên ma Túy và gói vào gói giấy màu trắng có dòng kẻ đưa cho T và dặn T mang đến cho P nhà ở xã V, huyện TS, tỉnh P. Sau đó T đã giao gói hàng trên cho P. T1 thanh toán tiền phí giao hàng số tiền 450.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MBBank 0350170719999. Số tiền 3.500.000 đồng đã được T1 chuyển khoản vào số tài khoản của của Hoàng Thị H. Số ma Túy này P chưa kịp sử dụng đã làm rơi mất. Sau đó đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/12/2022, do tiếp tục có nhu cầu sử dụng ma Túy nên P đã sử dụng số điện thoại 0326.435.222 điện thoại để gọi đến số điện thoại hỏi mua ma Túy tổng hợp loại “Kẹo” để sử dụng. Do H nói đã hết ma Túy “Kẹo” nên sau đó P đồng ý mua của H “nửa chỉ” ma Túy Ketamine với giá là 2.500.000 đồng. Đến khoảng 3 giờ 10 phút cùng ngày, P đến điểm hẹn gặp T ở khu vực xóm Dẹ 1, xã V, huyện TS. Khi gặp T, trên xe ô tô mang BKS: 19A-367.73, P nói chỉ có 600.000 đồng, không đủ tiền nên không còn ý định tiếp tục mua hàng của H nữa nên T không giao gói hàng cho P ngay lúc này bị Cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc T thừa nhận hành vi như đã nêu trên. Tuy nhiên T không mở ra xem nên không biết các gói hàng mà T được H và T1 đưa cho đi giao là ma Túy. H và T1 đều khẳng định, ngày 17/12/2022 và ngày 18/12/2022, khi gọi điện thuê T đi giao hàng và khi giao gói hàng cho T thì H và T1 đều không nói bên trong gói hàng là ma Túy.

Quá trình làm việc với anh Hà Quang T2 (sinh năm 1996, thường trú: xóm Mật 2, xã V, huyện TS, tỉnh P) và anh Ngô Xuân C (sinh năm 1990, thường trú: xóm Cát, xã V, huyện TS, tỉnh P), anh T2 và anh Chung đều khai nhận tối ngày 17/12/2022, được Hà Văn P nhờ chuyển khoản đến tài khoản mang tên Lê Thị Thanh T1. T2 và Chung khẳng định không biết mục đích P chuyển tiền để làm gì.

Ngày 19/12/2022 và ngày 20/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện TS đã tiến hành đối chất giữa Hoàng Thị H và Hà Văn P, đối chất giữa Hoàng Thị H và Lê Thị Thanh T1, đối chất giữa Hoàng Thị H và Nguyễn Ngọc T, đối chất giữa Lê Thị Thanh T1 và Nguyễn Ngọc T. Kết quả: Cả H, T1, T và P đều khai nhận nội dung phù hợp với tài liệu Cơ quan điều tra đã thu thập.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu tím, bên trong lắp sim số: 0968.602.993 đã qua sử dụng của chị Hoàng Thị H thể hiện: Thời gian từ 20 giờ 26 phút đến 20 giờ 34 phút ngày 17/12/2022, số điện thoại

0968.602.993 của Hoàng Thị H có nhiều cuộc gọi đi, gọi đến tới số điện thoại 0326.435.222 của Hà Văn P. Thời gian 20 giờ 36 phút ngày 17/12/2022, số điện thoại 0968.602.993 của Hoàng Thị H có 01 cuộc gọi tới số điện thoại 0365.814.830 của Nguyễn Ngọc T; thời gian 02 giờ 28 phút ngày 18/12/2022, số điện thoại 0968.602.993 của Hoàng Thị H có 01 cuộc gọi tới số điện thoại 086.239.2399 của Nguyễn Ngọc T. Kiểm tra mục ứng dụng Facebook, trong trang cá nhân hiện thị tên “*Hoàng H*” ảnh đại diện là ảnh cá nhân của H. Kiểm tra mục Messenger có các nội dung tin nhắn giữa tài khoản “*Hoàng H*” và tài khoản “*Thanh T1*” vào hồi 02:28 ngày 18/12/2022 với nội dung “*Lấy nửa cho P*” và “*Dặn T thu 2500*”. Tại mục tin nhắn MBBANK: tài khoản 0030619938888 của Hoàng Thị H được cộng số tiền 3.500.000đ vào hồi 20:37 ngày 17/12/2022 được chuyển từ tài khoản: LE THI THANH TUYEN. Phù hợp với lời khai của Hoàng Thị H.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE trắng, bên trong lắp sim số 0349.006.915 của Lê Thị Thanh T1 thể hiện: Thời gian từ 02 giờ 30 phút đến 02 giờ 36 phút ngày 18/12/2022, số điện thoại 0349.006.915 của Lê Thị Thanh T1 có cuộc gọi đi, cuộc gọi đến tới số điện thoại 0365.814.830 của Nguyễn Ngọc T. Kiểm tra mục ứng dụng Facebook, trong trang cá nhân hiện thị tên “*Thanh T1*” ảnh đại diện là ảnh cá nhân của T1. Kiểm tra mục Messenger có các nội dung tin nhắn giữa tài khoản “*Hoàng H*” và tài khoản “*Thanh T1*” vào hồi 02: 28 ngày 18/12/2022 với nội dung “*Lấy nửa cho P*” và “*Dặn T thu 2500*”. Tiến hành kiểm tra ứng dụng MB Bank, tài khoản đăng nhập 0349006915 mang tên LE THI THANH TUYEN, tại mục lịch sử giao dịch, biến động số dư có các lịch sử giao dịch chuyển tiền đến và đi gồm: Hồi 20:30 ngày 17/12/2022 nhận số tiền 3.500.000đ từ: HA QUANG DEM; hồi 20:35 ngày 17/12/2022 nhận số tiền 500.000đ từ: NGO XUAN CHUNG; hồi 20:37 ngày 17/12/2022 chuyển số tiền 3.500.000đ đến: HOANG THI HANG; hồi 20:42 ngày 17/12/2022 chuyển số tiền 450.000đ đến: NGUYEN NGOC TU. Phù hợp với lời khai của Lê Thị Thanh T1.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen, đã cũ, gắn sim số điện thoại 0326.435.222 của Hà Văn P thể hiện: từ 20 giờ 31 phút ngày 17/12/2022 đến 03 giờ 10 phút ngày 18/12/2022 số điện thoại 0326.435.222 của Hà Văn P có nhiều cuộc gọi đi, gọi đến tới số điện thoại 0968602993, lưu tên: “*H Cẩm Khê*” của Hoàng Thị H. Phù hợp với lời khai của Hà Văn P.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu đen, đã cũ, bên trong gắn sim số điện thoại 0862.392.399 và điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, đã cũ, bên trong gắn sim số điện thoại 0365.814.830 của

Nguyễn Ngọc T thể hiện: Thời gian từ 20 giờ 35 phút ngày 17/12/2022 đến 03 giờ 10 phút ngày 18/12/2022 có các cuộc gọi đi, gọi đến tới các số điện thoại 0968.602.993 của Hoàng Thị H, số điện thoại 0349.000.915 của Lê Thị Thanh T1 và số điện thoại 0326.435.222 của Hà Văn P. Tại phần mềm MBBank, tài khoản đăng nhập 0350170719999 mang tên NGUYEN NGOC TU thể hiện: hồi 20:42 ngày 17/12/2022 nhận số tiền 450.000đ từ LE THI THANH TUYEN. Phù hợp với lời khai của Nguyễn Ngọc T.

Về nguồn gốc số ma Túy bị thu giữ trong quá trình khám xét và số ma Túy có để bán cho Hà Văn P vào ngày 17/12/2022 và ngày 18/12/2022, Hoàng Thị H khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma Túy, từ khoảng tháng 11/2022, Hoàng Thị H mua của một người không quen biết ở thành phố Hà Nội với số tiền 11.500.000đ được tổng số 09 Túi ma túy Ketamine và 10 viên ma túy “Kẹo”. Trong đó, H đã sử dụng 03 viên ma túy “Kẹo”, còn 07 viên thì H bán cho Hà Văn P vào ngày 17/12/2022. Trong số 09 Túi ma túy Ketamine, H đã sử dụng hết 01 Túi, bị cơ quan Công an thu giữ 07 Túi, còn lại 01 Túi thì H và T1 đã đưa cho Nguyễn Ngọc T để giao cho Hà Văn P vào ngày 18/12/2022 thì bị Cơ quan Công an thu giữ.

Trên cơ sở điều tra và kết luận giám định chất ma Túy, ngày 23/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện TS đã ra Quyết định Khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Thị H và Lê Thị Thanh T1 về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma Túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hoàng Thị H và Giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát giáo dục đối với Lê Thị Thanh T1. Viện kiểm sát đã phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Thị H và Lê Thị Thanh T1.

Tại Bản án hình sơ thẩm số 40/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh P đã quyết định:

Căn cứ: Điểm b, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị H, bị cáo Lê Thị Thanh T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma Túy*”.

Căn cứ: Điểm b, Khoản 2, Điều 251; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h, Khoản 1 Điều 52; Điều 55; Khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo: Hoàng Thị H 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với 18 (Mười tám) tháng tù của bản án số: 82/2022/HSPT ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh P. Buộc bị cáo Hoàng Thị H phải chấp hành chung cho cả hai bản

án 09 (Chín) năm tù. Được khấu trừ 05 ngày tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 23/12/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Hoàng Thị H.

Căn cứ: Điểm b, Khoản 2 Điều 251; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt bị cáo: Lê Thị Thanh T1 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Được khấu trừ 05 ngày tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 23/12/2022. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Thanh T1.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2023, bị cáo Hoàng Thị H và Lê Thị Thanh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị H và Lê Thị Thanh T1 về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa quyết định của Bản án hình sơ thẩm số 40/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị H và Lê Thị Thanh T1 trong thời hạn luật định, đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Đối với bị cáo Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 16/9/2005, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đưa anh trai của bị cáo là anh Lê Trường S, sinh năm 1999 tham gia tố tụng làm người giám hộ cho bị cáo do bố mẹ và anh trai cả của T1 hiện không có ở địa phương để tham gia tố tụng. Quá trình điều tra, anh S có tham gia tố tụng, xong tại Phiên tòa phúc thẩm, anh S vắng mặt. Xét thấy, tính đến ngày 21/9/2023 là ngày xét xử phúc thẩm, bị cáo T1 đã đủ 18 tuổi, do vậy việc vắng mặt của anh S không vi phạm tố tụng nên Hội đồng xét xử xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Thị H và Lê Thị Thanh T1 tại cơ quan điều tra, Phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm có đủ cơ sở xác định:

Hồi 2 giờ 30 phút ngày 18/12/2022, bị cáo Hoàng Thị H, sinh năm 1993, ở khu Thượng Cát, xã Hùng V, huyện C, tỉnh P, đã có hành vi thỏa thuận bán trái phép chất ma Túy loại Ketamine cho Hà Văn P, sinh năm 1994, ở xóm Dẹ 2, xã V, huyện TS, tỉnh P với số tiền 2.500.000đ. Sau đó bị cáo H nhắn tin cho bị cáo Lê Thị Thanh T1 lấy ma Túy, theo kết quả giám định là 0,160 gam Ketamine đưa cho Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989, ở khu Hiền Đa, xã Hùng V, huyện C, tỉnh P đi giao cho Hà Văn P. Khi T và P đang gặp nhau, theo P khai do P không có đủ tiền nên không định mua nữa thì bị Công an huyện TS kiểm tra thu giữ vật chứng. Quá trình điều tra còn làm rõ, trước đó vào 20 giờ 30 phút ngày 17/12/2022, bị cáo Hoàng Thị H và bị cáo Lê Thị Thanh T1 đã bán 07 viên ma Túy tổng hợp “Kẹo” cho Hà Văn P với số tiền 4.000.000đ. Ngoài hành vi trên, bị cáo H còn có hành vi tàng trữ 3,376 gam Ketamine mục đích để bán và sử dụng cho bản thân.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Thị H, bị cáo Lê Thị Thanh T1 đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma Túy*” theo quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 251, Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Thị H và Lê Thị Thanh T1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo H, T1 phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma Túy với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên. Trong đó có 01 lần vào ngày 18/12/2022, mặc dù người mua là P khai nhận khi đến gặp T là người giao ma Túy cho H và T1, P không đủ tiền nên có ý định không mua nữa, ngay lúc này bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ. Tại Phiên tòa phúc thẩm, H cũng cho rằng, nếu biết khi T giao ma Túy cho P, P không đủ tiền thì H sẽ không bán nữa. Xong trên thực tế, H đã thỏa thuận bán ma Túy cho P và T1 đã giao ma Túy cho T mang đi bán cho P, việc bị Cơ quan điều tra phát hiện khi T chưa kịp giao ma Túy cho P và P cho rằng không đủ tiền để mua là ngoài mong muốn của H và T1. Do vậy, H và T1 vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự và được tính là một lần phạm tội, nhưng chưa đạt.

Xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo H là chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi giao dịch mua bán trái phép chất ma Túy 02 lần cho Hà Văn P. Ngoài ra, bị cáo H còn có hành vi tàng trữ trái phép 3,376 gam ma Túy

Ketamine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo T1 tham gia với vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo H trong việc mua bán ma Túy với Hà Văn P. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T1 là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo T1 phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự phúc thẩm ngày 14/9/2022, bị cáo Hoàng Thị H đã bị Tòa án tỉnh P xét xử 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma Túy”. Do bị cáo H đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên được hoãn chấp hành thi hành án phạt tù theo quyết định số 04/2022/QĐ – CA ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T1 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại Phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H và bị cáo T1 đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H có ông nội là ông Hoàng Đ tham gia kháng chiến có thành tích được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện ủng hộ quỹ người nghèo, quỹ khuyến học, tham gia chống COVID 19 có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, bị cáo H được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T1, khi thực hiện hành vi phạm tội mới 17 tuổi 03 tháng 01 ngày là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nên bị cáo T1 được áp dụng hình phạt không quá $\frac{3}{4}$ (Ba phần tư) mức phạt tù mà điều luật quy định.

Tuy nhiên, tại Phiên tòa phúc thẩm làm rõ, bị cáo H đã tự nguyện nộp tiền do phạm tội mà có từ việc bán ma Túy vào ngày 17/12/2022 cho P số tiền 4.000.000đ (trong đó có 50.000đ của bị cáo T1) để ủng hộ công quỹ nhà nước nên được xem xét cân nhắc áp dụng làm tình tiết giảm nhẹ khác. Ngoài ra, bị cáo H có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo còn đang nuôi 03 con nhỏ, sau khi phạm tội về địa phương bị cáo nghiêm chỉnh chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương có xác nhận của UBND xã. Theo nhận định trên, tại cấp phúc thẩm cũng đã làm rõ trong hai lần phạm tội, bị cáo H và T1

có một lần phạm tội chưa đạt. Mặc dù cả hai bị cáo tại cấp sơ thẩm chưa được áp dụng quy định quyết định hình phạt không quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định trong trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại khoản 3 điều 57 BLHS. Xong, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định xử phạt bị cáo H 07 năm 06 tháng tù và bị cáo T1 05 năm 06 tháng tù là phù hợp. Xét thấy, tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới khác và được áp dụng thêm nguyên tắc quyết định hình phạt đối với trường hợp phạm tội chưa đạt cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội nên chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo, sửa quyết định của Bản án hình sơ thẩm số 40/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh P để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, trở thành công dân có ích.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Thị H và Lê Thị Thanh T1. Sửa quyết định của Bản án hình sơ thẩm số 40/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh P.

[2] Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 251; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điểm h, Khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56; Điều 15; Khoản 3 điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị H.

Căn cứ Điểm b, Khoản 2 Điều 251; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 15; Khoản 3 điều 57; Khoản 1, 3, 4, 6 Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Thanh T1.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị H, bị cáo Lê Thị Thanh T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo: Hoàng Thị H 07 (Bảy) năm tù. Tổng hợp với 18 (Mười tám) tháng tù của bản án số: 82/2022/HSPT ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh P. Bị cáo Hoàng Thị H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Được khấu trừ 05 ngày tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 23/12/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thị H.

Xử phạt bị cáo: Lê Thị Thanh T1 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Được khấu trừ 05 ngày tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 23/12/2022. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị Thanh T1.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Thị H và bị cáo Lê Thị Thanh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND H. TS;
- VKSND H. TS;
- Công an H. TS;
- Chi cục THADS H. TS;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Hương